

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Phổ Yên, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P (O)**;

Địa chỉ: Tòa nhà T, A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M – Giám đốc chi nhánh tại Thái Nguyên

Địa chỉ chi nhánh tại Thái Nguyên: Số B, đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Ủy quyền lại cho: Bà Triệu Thị Nguyệt T1 – Chuyên viên thu hồi nợ;

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1960;

+ Bà Bá Thị B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: TDP Cầu Tiến, phường Tân Hương, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B cùng có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP P (O)** tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng

số ST23019948/2023/CTN/HĐTD ngày 19/7/2023 tạm tính đến ngày 25/12/2024 là **587.881.576** đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc là 552.250.000 đồng; Nợ lãi là 35.631.576 đồng.

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thời hạn thanh toán là 2 tháng (tính từ ngày 25/12/2024 đến ngày 25/02/2025), chậm nhất đến hết ngày 25/02/2025 ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B cùng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền **587.881.576** đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*) cho **Ngân hàng TMCP P (O)**.

Kể từ ngày 26/12/2024 ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P (**OCB**). Các bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về biện pháp bảo đảm thi hành khoản nợ: Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B vi phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST23019948/2023/CTN/HĐTC ngày 19/7/2023, số công chứng 1920, quyền số 07/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C ngày 19/7/2023 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP P. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 8(39), diện tích 338,3 m² tại địa chỉ phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 973241 do UBND huyện P cấp ngày 10/9/2010 mang tên ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân L và bà Bá Thị B được miễn án phí do là người cao tuổi lại có đơn xin miễn án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P (**O**) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.280.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001943 ngày 04/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Minh Quang